

Hộp công tắc giới hạn SRBE-CA3-YR90-N-1-P-C2N12-C1

Số bộ phận: 3998920

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Thiết kế	góc
Dựa trên tiêu chuẩn	EN 60947-5-2 ISO 5211 VDI/VDE 3845
Giấy phép	Dấu RCM
Dấu CE (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo chỉ thị EMC của EU theo chỉ thị RoHS của EU
Chống cháy nổ	Class I, Div. 1 (CA) Class I, Div. 1 (US) Class I, Div. 2 (CA) Class I, Div. 2 (US) Class II, Div. 1 (CA) Class II, Div. 1 (US) Vùng 1 (CA) Vùng 1 (US) Vùng 2 (CA) Vùng 2 (US) Vùng 21 (CA) Vùng 21 (US)
Loại chống cháy nổ Khí	AEx nA IIC T5 Gc Ex nA IIC T5 Gc
Loại chống cháy nổ Bụi	AEx tb IIIC T108°C Db Ex tb IIIC T108°C Db
Phê duyệt bảo vệ Ex bên ngoài Liên minh Châu Âu	Class I, Div. 1 (CA) Class I, Div. 1 (US) Class I, Div. 2 (CA) Class I, Div. 2 (US) Class II, Div. 1 (CA) Class II, Div. 1 (US) Class III (CA) Class III (US) EPL Db (CA) EPL Db (US) EPL Gb (CA) EPL Gb (US) EPL Gc (CA) EPL Gc (US)
Nhiệt độ môi trường xung quanh ngoài	-20°C ≤ Ta ≤ +60°C
Cơ quan cấp chứng chỉ	CSA 263311
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS

Đặc tính	Giá trị
Safety Integrity Level (SIL)	SIL 2
Nguyên tắc đo lường	cảm ứng
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-20 °C...60 °C
Đầu ra chuyển mạch	PNP
Chức năng phần tử chuyển mạch	Cơ cấu đóng
Dòng điện đầu ra tối đa DC	100 mA
Sụt áp	3 V
dòng điện dư	0 mA...0.5 mA
Chống chịu ngắn mạch	theo chu kỳ
Dải điện áp hoạt động DC	10 V...30 V
Dòng điện chạy không tải	15 mA
Chống phân cực	cho tất cả các kết nối điện
Cổng nối điện	10 cực Đầu kẹp vít
Mặt cắt danh định của dây dẫn có thể kết nối	0.25 mm²...2.5 mm²
Bộ kết nối cáp	1/2 NPT
Kiểu gắn	trên mặt bích theo ISO 5211 với góc gắn
Vị trí kết nối cho bộ điều khiển vị trí và chỉ báo vị trí tương ứng với tiêu chuẩn	VDI/VDE 3845 cỡ AA 1
Vị trí lắp đặt	bất kỳ
trọng lượng sản phẩm	1700 g
nhà màu	màu bạc
Vật liệu vỏ	Nhôm đúc áp lực, sơn
Vật liệu của phốt	NBR
Vật liệu trục	thép không gỉ hợp kim cao
Vật liệu vít	thép hợp kim cao không gỉ
Vật liệu góc gắn	thép không gỉ hợp kim cao
Vật liệu con trỏ	PC
Vật liệu vòng chụp	thép không gỉ hợp kim cao
Vật liệu đĩa	thép hợp kim cao không gỉ
Bộ chỉ thị vị trí	vàng/đỏ
Phạm vi cài đặt phát hiện góc	0 °...90 °
Nhiệt độ bảo quản	-20 °C...60 °C
Mức độ bảo vệ	IP67 NEMA 4/4X
chống sốc	Kiểm tra va đập với mức độ nghiêm trọng 2 theo FN 942017-5 và EN 60068-2-27
Khả năng chống rung	Kiểm tra bộ giá vận chuyển với mức độ nghiêm trọng 2 theo FN 942017-4 và EN 60068-2-6
Tuân thủ LABS	VDMA24364 Vùng III
mức độ ô nhiễm	3